

Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ

*Thạch An, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2023. Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: **Lê Thị N**

Nơi ĐKKHKT: B, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Đ, xã L, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Mông Văn V**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: B, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- **Chị Lê Thị N** - sinh năm 19xx

Nơi ĐKKHKT: B, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Nơi ở hiện nay: Đ, xã L, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- **Anh Mông Văn V** - sinh năm 19xx

Nơi ĐKHKTT: B, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Mông Văn V.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Mông Văn V đều xác định có 02 con chung tên là Mông Diễm M, sinh ngày 19/09/20xx (giới tính: Nữ) và Mông Hạo Th, sinh ngày 19/06/20xx (giới tính: Nam).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Mông Diễm M, sinh ngày 19/09/20xx (giới tính: Nữ) cho đến khi con thành niên; anh Mông Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Mông Hạo Th, sinh ngày 19/06/20xx (giới tính: Nam) cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng: Hai đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

### **2.3. Về tài sản chung:**

Tài sản chung gồm: 01 xe máy có biển kiểm soát 11B1-27xxx, đăng ký lần đầu ngày 09/02/2018, số loại là Wave, nhãn hiệu Honda, số khung 3903HY435839, số máy JA39E0410989, màu sơn xanh đen bạc, đứng tên chủ xe là Mông Văn V, trị giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); 05 chỉ vàng (9999) trị giá 25.000.000.đ (*Hai mươi năm triệu đồng*) và 01 xe công nông trị giá 50.000.000.đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về chia tài sản chung như sau:

Chị Lê Thị N được chia 01 xe máy có biển kiểm soát 11B1-27xxx, đăng ký lần đầu ngày 09/02/2018, số loại là Wave, nhãn hiệu Honda, số khung 3903HY435839, số máy JA39E0410989, màu sơn xanh đen bạc, đứng tên chủ xe là Mông Văn V; trị giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), và 05 chỉ vàng (9999) trị giá 25.000.000.đ (*Hai mươi năm triệu đồng*).

Anh Mông Văn V được chia 01 xe công nông trị giá 50.000.000.đ (*Năm mươi triệu đồng*).

2.4. Về nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lê Thị N và anh Mông Văn V do chị Lê Thị N và anh Mông Văn V là người thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận 73/GCN-HN.HCN ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân xã T và có đơn đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Lê Thị N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.300.000.đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai 0001026 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu HS; Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Mã Hồng Nhung**